

Bản án số: 137/2020/DS – PT

Ngày: 27- 8 -2020

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất
(ranh đất)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới

Ông Đặng Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Vệ** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Bé Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 185/2020/TLPT - DS ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất (ranh đất)*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2019/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 205/2019/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1968.

Cư trú: Số 8/1A, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long

Ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Xệ, sinh năm 1954 và Nguyễn Thị Bích D, sinh năm 1990. Cư trú: 8/1A, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Lon (Văn bản ủy quyền ngày 11-7-2018, ngày 05/9/2019)

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho nguyên đơn: Bà Lê Thị M luật sư chi nhánh Văn phòng luật sư Lê Anh T thuộc đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1963.

Cư trú: Số 8/21, khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Phạm Minh luật sư Văn phòng Luật sư Phạm Minh T thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 8 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị M và người đại diện theo ủy quyền của bà M trình bày: phần đất tranh chấp nguồn gốc của mẹ bà Nguyễn Thị C cho tặng bà từ năm 1999 đến ngày 31/6/2006 bà được đứng tên trong giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thửa số 81, tờ bản đồ số 48, diện tích 5,9 m² loại đất mặt nước đến năm 2005 mẹ bà đã san lấp thành đất liền với thửa đất thửa 82, tờ bản đồ số 48, diện tích 107, 9m² liền kề với phần đất anh ruột bà là Nguyễn Văn H cùng ở khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh L, khi cho đất mẹ bà đã đo đạc cắm ranh rõ ràng, nhưng bên ông H đã nhờ trụ ranh và lấn qua phần đất của bà có chiều ngang 0,60m, chiều dài 17 mét, tổng cộng diện tích là 10,2 m² vì chỗ anh em ruột bà có thương lượng với ông H nhiều lần để trả lại phần đất trên cho bà phía nhưng ông H không đồng ý.

Bà Minh khởi kiện yêu cầu ông H phải trả lại diện tích lấn 7,6m² thửa 81 tờ bản đồ số 48 là 4.6m², (Ngôi mộ 0,4 m²) thửa 82 tờ bản đồ 48 là 3.0 m² (Ngôi mộ 1.0m) Ngôi mộ là mộ của cha của bà M, ông H. Theo tư liệu chương trình đất 60/CP và tháo dỡ hàng rào trụ sắt lưới B40, trên phần đất lấn chiếm.

- Phía bên Ông Nguyễn Văn H trình bày: Vào năm 1999 khi ông cưới vợ ông được cha mẹ bà Nguyễn Thị C cắt cho diện tích đất khoảng 130m² trong đó hầu hết là ruộng, sau khi nhận đất ông đã sang lấp để cất nhà ở cho đến hôm nay, vào năm 2005 ông và bà Nguyễn Thị M đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến năm 2015 thì chính quyền đo đạc lại theo chương trình Vlap, cùng ngày 06/4/2015 ông được Ủy ban nhân dân thành phố Vĩnh L cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thửa số 80, tờ bản đồ số 48, diện tích 120,3 m², loại đất mặt nước chuyên dùng và thửa số 84, tờ bản đồ số 48, diện tích 22,4 m² loại đất trồng cây lâu năm, năm 2018 ông chuyển mục đích thửa đất số 80 sang đất trồng cây lâu năm, nay bà Minh cho rằng ông lấn ranh chiếm phần đất của bà 10,2 m² ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2019/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long. Quyết định

Căn cứ vào khoản 1, Điều 203, 100, 166 và 170 Luật Đất đai năm 2013, Điều 175, 176 của Bộ Luật dân sự 2015; khoản 1, Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M buộc ông Nguyễn Văn H trả lại phần đất lấn chiếm của bà Minh diện tích 7.6 m², thuộc thửa đất số 81-2, là 4.2 m², thửa số 82-2 là 2m² và có Ngôi mộ thuộc 1 m² thửa số 82, 0.4 m² thửa số 81, cùng tờ bản đồ số 48, tại khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh Long (Đính kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 14/02/2019 của chi nhánh văn phòng đất đai thành phố Vĩnh L) buộc ông Nguyễn Văn H phải tháo dỡ trụ sắt và lưới B40 đã rào trên phần đất 7.6m² lấn chiếm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí, chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 21/10/2019 ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Lo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Sửa bản án sơ thẩm số: 113/2019/DSST ngày 03/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không có nộp thêm chứng cứ

nào khác. Qua chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày tranh luận của các đương sự, luật sư, ý kiến Kiểm sát viên Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án sơ thẩm xét xử sơ thẩm ngày 03/10/2019 đến ngày 21/10/2019 ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo trong hạn luật định có đóng tiền tạm ứng án phí đầy đủ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu bác yêu cầu khởi kiện của bà Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Minh H, chị Nguyễn Thị Bích D đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M thống nhất kết quả đo đạc ngày 05/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, các đương sự cũng thỏa thuận kết quả đo đạc diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất của ai thì người đó sử dụng và ông H cũng thừa nhận phần đất tranh chấp hiện nay ông đang quản lý nên ông Nguyễn Văn H thống nhất tháo dỡ trụ sắt và hàng rào lưới B40, nhà gỗ, bức tường, mái nhà che trên phần đất tranh chấp để trả lại một phần đất tranh chấp cho bà Nguyễn Thị M theo như kết quả khảo sát, đo đạc. Xét thấy sự thỏa thuận, tự nguyện của các đương sự là phù hợp được Tòa án chấp nhận.

Căn cứ vào kết quả đo đạc ngày 05/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long cung cấp cho Tòa án thì phần đất tranh chấp diện tích $9,7m^2$ gồm các mốc: 7,8,3,4,7; Trong đó có $7,4m^2$ thuộc tách thửa (82+ 81) tờ bản đồ số 48 do bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các mốc :7,8,3,b,7, trên đó có $0,2m^2$ nhà gỗ của ông Nguyễn Văn H và $0.6m^2$ mộ gạch.

Phần diện tích $9,7m^2$ đất tranh chấp thì có $2,3m^2$ thuộc thửa đất 84+ tách 80, tờ bản đồ số 48 do ông Nguyễn Văn H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các mốc 7,b,4,7.

Với kết quả đo đạc nêu trên thì cấp sơ thẩm buộc ông Nguyễn Văn H trả lại phần đất lấn chiếm của bà M diện tích $7.6 m^2$ là chưa phù hợp.

Từ những nội dung nêu trên chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 113/2019/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

[3] Xét thấy đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 203, 100, 166 và 170 Luật Đất đai năm 2013, Điều 175, 176 của Bộ Luật Dân sự 2015; khoản 1, Điều 35, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số: 113/2019/DS-ST ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M

Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Nguyễn Thị M diện tích 7,4m² đất thuộc tách thửa (82+ 81) tờ bản đồ số 48 loại đất CLN+ MNC, do bà Nguyễn Thị M đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các mốc :7,8,3,b,7 trên phần đất này có 0,6m² mộ gạch tọa lạc tại khóm 3, phường 9, thành phố Vĩnh L, tỉnh Vĩnh Long (Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 05/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long)

Buộc ông Nguyễn Văn Hòa tháo dỡ hàng rào trụ sắt lưới B40, bức tường gạch, 0,2m² nhà gỗ, mái nhà che trên diện tích 7,4m² đất thuộc tách thửa (82+ 81) mà ông Nguyễn Văn H trả phần đất cho bà Nguyễn Thị Minh nêu trên.

Ông Nguyễn Văn H được quyền tiếp tục quản lý sử dụng diện tích 2,3m² thuộc thửa đất 84+ tách 80, tờ bản đồ số 48 CLN+ MNC do ông Nguyễn Văn Hòa đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm các mốc 7,b,4,7.

(Kèm theo trích đo bản đồ địa chính khu đất ngày 05/8/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long)

2. Chi phí khảo sát đo đạc: Tổng chi phí ở cấp sơ thẩm và phúc thẩm là 7.567.600đồng. Buộc ông H và bà M mỗi người phải chịu 3.783.800đồng.

Tại cấp sơ thẩm số tiền khảo sát đo đạc là 3.999.600 đồng (Ba triệu chín trăm chín trăm ngàn sáu trăm đồng) do bà Nguyễn Thị Minh tạm ứng nên được khấu trừ, buộc ông Nguyễn Văn H phải nộp số tiền 215.800 đồng (hai trăm mười lăm nghìn tám trăm đồng) để trả lại cho bà Nguyễn Thị M.

Tại cấp phúc thẩm là 3.568.000đồng (ba triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng) số tiền này ông H đã tạm ứng nên được khấu trừ.

3. Về án phí:

3.1 Án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M không phải chịu án phí sơ thẩm, Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng theo biên lai tạm ứng số 0003995, ngày 19/9/2018 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

Buộc Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng); Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004988 ngày 25/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long. cho ông Nguyễn Văn H

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Mới

Đặng Văn Lộc

Nguyễn Văn Ngừng